

# Giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam theo hướng xanh và bền vững sau đại dịch Covid-19

NGUYỄN ĐỨC THÀNH\*  
NGUYỄN ĐỨC TRUNG\*\*

**Đại dịch Covid-19 gây ra những thách thức chưa từng có với các nền kinh tế, trong đó có Việt Nam, nhưng đồng thời cũng mở ra cơ hội để nền kinh tế nước ta tìm động lực mới, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu theo hướng xanh và bền vững. Trên cơ sở nhìn lại bối cảnh kinh tế Việt Nam từ năm 2020 đến nay và một số chính sách vĩ mô hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt thách thức đại dịch, bài viết kiến nghị một số giải pháp để nền kinh tế phục hồi tăng trưởng và bắt nhịp với xu hướng tăng trưởng xanh trên toàn cầu.**

## KINH TẾ VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

Đại dịch Covid-19 gây nên tình trạng đứt gãy nhiều chuỗi cung ứng, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động đầu tư và thương mại toàn cầu. Tại Việt Nam, số liệu do Tổng cục Thống kê (GSO) công bố cho thấy, tốc độ tăng trưởng GDP trong 2 năm 2020 và 2021 lần lượt là 2,91% và 2,58% - đây là mức tăng thấp nhất trong cả thập kỷ.

Đại dịch Covid-19 kéo dài khiến cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, gặp rất nhiều khó khăn. Trước thực tế này, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách quan trọng, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, nhằm phục hồi tăng trưởng kinh tế. Kết quả là, đến hết năm 2021, nền kinh tế nước ta đã ghi nhận nhiều điểm sáng tích cực. Số liệu của Tổng cục Thống kê cho biết, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2021 đạt mức kỷ lục 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020, đưa Việt Nam trở thành 1 trong 20 nước có nền kinh tế đứng đầu thế giới về thương mại; cán cân thương mại duy trì xuất siêu năm thứ 6 liên tiếp, đạt khoảng 4 tỷ USD; thị trường tiền tệ, tín dụng, tỷ giá ổn định; mặt bằng lãi suất bình quân giảm; dự trữ ngoại hối tiếp tục được củng cố, tăng trên 10%... Đặc biệt, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tương đương 34,4% GDP, tăng 1,2% so với năm 2020. Nông nghiệp tiếp tục giữ được vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; xuất khẩu nông sản đạt 48,6 tỷ USD...

Bước sang năm 2022, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu

phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 08/01/2022, về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình. Các chính sách được ban hành kịp thời, thiết thực, đã từng bước giúp nền kinh tế vươn lên, phục hồi tăng trưởng. Sự phục hồi được ghi nhận rõ nét trong bức tranh kinh tế quý II và 6 tháng đầu năm 2022. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP quý II/2022 chạm mốc 7,7% so với cùng kỳ năm 2021. Đây cũng là mức tăng trưởng GDP theo quý cao nhất mà Việt Nam từng đạt được kể từ năm 2011.

Chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội và Chính phủ cũng đã tạo niềm tin cho người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Cũng theo Tổng cục Thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2022, cả nước có 76,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số lao động đăng ký 514,8 nghìn lao động, tăng 13,6% về số doanh nghiệp và tăng 6,3% về số lao động so với cùng kỳ năm trước; tổng số vốn đăng ký bổ sung

\* Viện Đào tạo tiên tiến, chất lượng cao và POHE - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

\*\* Ngân hàng Citibank Việt Nam

vào nền kinh tế là 2.730 nghìn tỷ đồng, tăng 30,3%. Nếu tính cả số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động thì số doanh nghiệp tham gia thị trường 6 tháng đầu năm 2022 đạt 116,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm trước; 83,6 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 19%. Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2022 tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,25%...

Cùng với đó, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 1.301,2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 10,06 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức vốn thực hiện cao nhất của 6 tháng đầu năm trong vòng 5 năm qua.

Bên cạnh Nghị quyết số 01/NQ-QH, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 43/2022/QH15 nói trên, các chính sách như Nghị định số 52/2021/NĐ-CP, ngày 19/4/2021 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất và Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 nhằm hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19..., được cộng đồng doanh nghiệp và người dân đánh giá cao, do mang đến những hỗ trợ kịp thời, thiết thực, giúp nhiều chủ thể vượt qua khó khăn.

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 chưa có hồi kết, thậm chí đang phát sinh nhiều loại biến thể mới, cho thấy thách thức còn hiện hữu và gian nan phía trước. Cùng với đó, các hiện tượng, như: thời tiết cực đoan; thiên tai; thiếu hụt nguồn cung và nhân lực; chiến tranh thương mại; xung đột địa chính trị..., cũng là những thách thức rất lớn, đòi hỏi nền kinh tế nước ta phải có giải pháp thích ứng kịp thời mới có thể thực hiện được các mục tiêu phát triển trung và dài hạn.

## NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Nghị quyết số 43/2022/QH15, ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã đưa ra mức giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng trong năm 2022, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng

mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ, như: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng... Đối với chính sách đầu tư phát triển, Nghị quyết quyết nghị tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước tối đa 176 nghìn tỷ đồng, tập trung trong 2 năm (2022 và 2023). Tuy nhiên, việc triển khai trong thực tế lại gặp một số điểm vướng mắc. Chẳng hạn, khoản chi cho đầu tư phát triển nhằm tập trung vốn cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa lớn, có khả năng giải ngân nhanh và hấp thụ ngay vào nền kinh tế, nhưng thực tế, tốc độ giải ngân đạt rất thấp. Bên cạnh nguyên nhân do đại dịch Covid-19, nguyên nhân khác khiến các dự án chậm tiến độ là do vướng mắc trong thủ tục hành chính, luật pháp và một số quy định chông chéo hiện nay.

Cùng với đó, hiện nay nguồn vốn chủ yếu tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành nghề truyền thống, chưa có những chính sách, ưu đãi hay các gói hỗ trợ cụ thể dành cho các doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất theo hướng phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, hay những doanh nghiệp dám chấp nhận rủi ro, ứng dụng các công nghệ mới. Các cơ chế pháp lý vẫn chưa được xây dựng cụ thể để phân loại các dự án xanh, giảm phát thải, bền vững, chuyển đổi số.

Liên quan đến chính sách an sinh xã hội, hiện nay, nước ta chưa có chính sách cụ thể nào hỗ trợ đào tạo người lao động trong các ngành nghề cần thiết cho tương lai, chẳng hạn đào tạo tri thức, kỹ năng trong các lĩnh vực tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, hay ứng dụng các công nghệ mới để tối ưu hóa nguồn lực trong sản xuất và kinh doanh.

Theo quan sát của nhóm tác giả, hiện chưa có nghiên cứu, điều tra nào từ phía các cơ quan chức năng tìm hiểu nhu cầu học tập, lao động ở các ngành nghề mới trong các lĩnh vực, như: phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, hay ứng dụng các công nghệ, để có sự đào tạo, nâng cao năng lực của người lao động ở các ngành nghề này.

## MỘT SỐ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg, ngày 01/10/2021 phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050”. Chiến lược đặt ra nhiều mục tiêu trọng yếu, trong đó có mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030 là tiêu hao năng lượng sơ cấp trên

GDP bình quân giai đoạn 2021-2030 giảm từ 1,0%-1,5%/năm; tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 15%-20%; kinh tế số đạt 30% GDP; tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%; ít nhất 30% tổng diện tích cây trồng cạn có tuổi được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Đến năm 2050, Chiến lược đặt mục tiêu tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GDP bình quân mỗi giai đoạn (10 năm) giảm 1,0%/năm; tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 25%-30%; phần đầu kinh tế số đạt 50% GDP; tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%-43%; ít nhất 60% tổng diện tích cây trồng cạn có tuổi được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Để phát triển nền kinh tế sau đại dịch Covid-19 và hiện thực hóa Chiến lược tăng trưởng xanh, bên cạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, Chính phủ cần chú trọng truyền thông, giáo dục, thay đổi và nâng cao nhận thức cho tất cả mọi người dân về nội dung, tầm quan trọng, vai trò của kinh tế xanh trong cấu trúc nền kinh tế. Đặc biệt, Nhà nước cần có những chính sách cụ thể, ưu đãi cho đầu tư vào tăng trưởng xanh, để tạo ra sự thu hút đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước và cần tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển nền kinh tế xanh. Tận dụng sự giúp đỡ, hỗ trợ của các nước, các tổ chức trong việc khắc phục các trở ngại đang gặp phải, như: chuyển giao công nghệ, tránh tiếp nhận những công nghệ lạc hậu, sử dụng lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên và phát thải gây ô nhiễm môi trường, sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch, gây ra những tổn thất lớn.

Với cộng đồng doanh nghiệp, điều cần nhất là môi trường thể chế phải tiếp tục được cải thiện theo hướng thông thoáng, thuận lợi. Hơn 2 năm qua, chứng kiến sự chuyển biến của nền kinh tế quốc tế và Việt Nam đã cho thấy, xu hướng phát triển kinh tế hậu đại dịch là phát triển nền kinh tế số, xã hội số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh hướng đến phát triển bền vững. Theo đó, nhóm tác giả kiến nghị một số giải pháp để nền kinh tế Việt Nam vận hành theo xu hướng này, như sau:

**Thứ nhất,** Chính phủ cần đẩy mạnh các hoạt động đầu tư của Nhà nước để tạo đà cho các hoạt động đầu tư của khối kinh tế tư nhân cùng chuyển động. Cùng với đó, cần thể chế hóa các tiêu chí phân loại dự án xanh, giảm phát thải, chuyển đổi số để định hướng cho các nguồn lực đầu tư chọn lựa theo những tiêu chí mới này. Đặc biệt, Chính phủ cần thể chế hóa các loại hình đào tạo nhân lực phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi cơ

cấu kinh tế theo hướng xanh, hướng tới phát triển bền vững.

**Thứ hai,** chính sách tài khóa (thông qua chính sách thuế) và chính sách tiền tệ (thông qua công cụ lãi suất) cần tập trung hỗ trợ cho các dự án xanh, giảm phát thải; các dự án có hàm lượng công nghệ, chuyển đổi số cao, để khuyến khích nền kinh tế chuyển động theo xu hướng toàn cầu.

**Thứ ba,** trong bối cảnh nền kinh tế đã dần lấy lại đà tăng trưởng cao, Chính phủ cần tiếp tục đầu tư và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của nền kinh tế, thông qua việc phát triển các trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, gắn kết cộng đồng doanh nghiệp, với các nhà nghiên cứu, chuyên gia tại trường đại học và hỗ trợ các sản phẩm có hàm lượng đổi mới sáng tạo cao đến được với người tiêu dùng trong nước, quốc tế.

**Thứ tư,** Chính phủ cần nhìn nhận và xử lý đúng đắn vấn đề nguồn lực và động lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội từ phương diện quản trị địa phương, gắn với thúc đẩy hợp tác, liên kết vùng, tổ chức lãnh thổ; nâng cao chất lượng thể chế địa phương trong kiến tạo, chuyển hóa, tái tạo, giải phóng tối đa các nguồn lực, biến tiềm năng thành hiện thực, biến thách thức thành cơ hội phát triển.

**Thứ năm,** với cộng đồng doanh nghiệp, cần đẩy mạnh quá trình thu hút tri thức tiên tiến, phát triển đội ngũ chuyên gia và người sử dụng công nghệ thông tin chuyên nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho đại đa số người lao động, để thay đổi thói quen làm việc đã cũ, chuyển sang làm việc trên môi trường số. Khi các doanh nghiệp Việt Nam trở nên năng động hơn, chuyên nghiệp hơn sẽ không chỉ giúp nền kinh tế tăng tính hiệu quả, mà còn tạo động lực thu hút thêm các nguồn lực từ bên ngoài, nhất là vốn đầu tư nước ngoài chảy vào Việt Nam, góp sức phát triển nền kinh tế. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2022). *Nghị quyết số 43/2022/QH15, ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*
2. GSO (2021-2022). *Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2021; 6 tháng đầu năm 2022*
3. JICA, NEU (2020). *Đánh giá các chính sách ứng phó với Covid-19 và các khuyến nghị*